

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ PHỦ LÝ  
TỈNH HÀ NAM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 43/2024/HNGĐ - ST  
Ngày 04 - 11 - 2024  
V/v: “Kiện xin ly hôn,  
nuôi con chung”

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHỦ LÝ - TỈNH HÀ NAM

**Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Duy.
- Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Chí Trung và bà Đoàn Thị Huệ.

**Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị Thu Trang - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.

**Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý tham gia phiên tòa:**  
Ông Trương Hoàng Hiền - Kiểm sát viên

Ngày 04 tháng 11 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 57/2024/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 8 năm 2024 về “Kiện xin ly hôn, nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 9 năm 2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 31/2024/QĐST-HNGĐ ngày 18 tháng 10 năm 2024, giữa các đương sự:

\* Nguyên đơn: Chị Nhâm Thị Hồng M, sinh năm 1980.

\* Bị đơn: Anh Lý Thành N, sinh năm 1970.

Cùng địa chỉ: Tổ 9, phường H, thành phố P, tỉnh Hà Nam.

(Tại phiên tòa chị M có đơn xin xét xử vắng mặt, anh N vắng mặt không có lý do).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn và trong quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án, nguyên đơn chị Nhâm Thị Hồng M trình bày:

Chị Nhâm Thị Hồng M và anh Lý Thành N kết hôn hoàn toàn tự nguyện, được hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán của địa phương và đăng ký kết hôn tại UBND phường H, thành phố P, tỉnh Hà Nam vào ngày 28/02/2001. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận và đã sinh được hai con chung thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, thường xuyên cãi chửi nhau. Anh chị đã sống ly thân từ năm 2019 đến nay, không bên nào còn quan tâm đến cuộc sống của nhau. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị M đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Lý Thành N.

Về con chung: Chị Nhâm Thị Hồng M và anh Lý Thành N có hai con chung là Lý Thành L (con trai), sinh ngày 25/4/2002 và Lý Thị Hồng V (con gái), sinh ngày 05/12/2006. Do cháu L đã trưởng thành lao động tự lập được nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Hiện nay cháu V đang ở cùng anh N. Khi vợ chồng ly hôn chị M tự nguyện giao cháu Lý Thị Hồng V cho anh N nuôi dưỡng, chị không phải cấp dưỡng nuôi con.

Con nuôi, con riêng: Không có. Hiện chị M không có thai nghén gì.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ: Chị Nhâm Thị Hồng M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, anh Lý Thành N đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng khác theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự nhưng anh N vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó Tòa án không lấy được ý kiến của bị đơn.

\* Tại phiên tòa hôm nay: Chị Nhâm Thị Hồng M vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt và quan điểm giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Bị đơn anh Lý Thành N vắng mặt không có lý do mặc dù đã được Tòa án triệu tập nhiều lần và không có văn bản gửi Tòa nêu quan điểm về việc giải quyết vụ án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam phát biểu ý kiến:

+ Về việc chấp hành pháp luật tố tụng dân sự của Thẩm phán, Hội đồng xét xử (viết tắt là HĐXX), Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến thời điểm HĐXX nghị án: Không vi phạm; Đối với người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại các Điều 70, 71 Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ quy định tại Điều 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

+ Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX áp dụng các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nhâm Thị Hồng M:

1/ Xử lý hôn giữa chị Nhâm Thị Hồng M và anh Lý Thành N.

2/ Về con chung: Giao cho anh Lý Thành N trực tiếp nuôi dưỡng cháu Lý Thị Hồng V, sinh ngày 05/12/2006, chị Nhâm Thị Hồng M phải cấp dưỡng nuôi con chung cho anh N mỗi tháng từ 2.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng cho đến khi cháu V đủ 18 tuổi.

3/ Về án phí: Chị M phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm và án phí cấp dưỡng theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng. Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Xét thấy yêu cầu xin ly hôn của chị Nhâm Thị Hồng M thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về việc xét xử vắng mặt: Chị Nhâm Thị Hồng M đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, anh Lý Thành N được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai. Do đó việc xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn tại phiên tòa là phù hợp với quy định tại Điều 227; Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung: Chị Nhâm Thị Hồng M và anh Lý Thành N kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường H, thành phố P, tỉnh Hà Nam vào ngày 28/02/2001 đã thỏa mãn với điều kiện, thủ tục kết hôn được Luật hôn nhân và Gia đình bảo vệ.

Xét yêu cầu ly hôn của chị Nhâm Thị Hồng M, HĐXX thấy rằng: Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc và đã sinh được hai con chung thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, thường xuyên xảy ra cãi vã. Vợ chồng chị M và anh N đã sống ly thân từ năm 2019 đến nay, không bên nào còn quan tâm đến cuộc sống của nhau. Xét thấy, cuộc hôn nhân của vợ chồng anh chị đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, do vậy việc giải quyết cho chị M và anh N được ly hôn là cần thiết nên xử cho ly hôn giữa chị Nhâm Thị Hồng M và anh Lý Thành N là phù hợp với thực tế và phù hợp với quy định tại Điều 51 và Điều 56 của Luật hôn nhân và Gia đình. Thời điểm chấm dứt quan hệ vợ chồng thực hiện theo Điều 57 Luật hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[4] Về con chung: Chị Nhâm Thị Hồng M và anh Lý Thành N có hai con chung là Lý Thành L (con trai), sinh ngày 25/4/2002 và Lý Thị Hồng V (con gái), sinh ngày 05/12/2006. Do cháu L đã trưởng thành lao động tự lập được nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, cháu V đang ở cùng anh N. Chị M tự nguyện giao con chung Lý Thị Hồng V cho anh N nuôi dưỡng, đồng thời cháu V cũng có nguyện vọng được ở cùng anh N. Do đó việc giao cháu V cho anh N nuôi dưỡng là hoàn toàn phù hợp với thực tế và pháp luật nên cần được chấp nhận. Chị M có quan điểm không cấp dưỡng nuôi cháu V, tuy nhiên anh N không đến làm việc và không có quan điểm về việc cấp dưỡng nuôi con. Để đảm bảo quyền lợi đối với con chung là cháu V cần buộc chị M phải có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng là 2.000.000 đồng kể từ tháng 11/2024 theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật.

Con nuôi, con riêng: Không có nên HĐXX không xem xét. Hiện chị M không có thai nghén gì

[5] Về tài sản riêng, tài sản chung và công nợ: Chị M không yêu cầu giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[6] Về án phí: Chị M phải nộp theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Các đương sự thực hiện theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 143; Điều 144; khoản 4 Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 238; Điều 271; Điều 273; Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

Căn cứ các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015 của Quốc hội; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1/ Xử lý hôn nhân giữa chị Nhâm Thị Hồng M và anh Lý Thành N.

2/ Về con chung: Giao anh Lý Thành N được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là Lý Thị Hồng V (con gái), sinh ngày 05/12/2006, chị Nhâm Thị Hồng M có trách nhiệm đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung là 2.000.000đ/01 tháng kể từ tháng 11/2024 cho đến khi cháu V đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Con nuôi, con riêng: Không có. Hiện chị M không có thai nghén gì.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con

3/ Về tài sản chung, tài sản riêng và công nợ: Không đề nghị Tòa án giải quyết.

4/ Về án phí:

- Về án phí ly hôn: Chị Nhâm Thị Hồng M phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng).

- Về án phí cấp dưỡng: Chị Nhâm Thị Hồng M phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng).

Chị Nhâm Thị Hồng M được đối trừ với 300.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số 0000448 ngày 01 tháng 8 năm 2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam, chị M còn phải nộp thêm 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng).

Án xử công khai sơ thẩm, chị M, anh N vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi

hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành bản án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND TP Phủ Lý;
- Chi cục THA dân sự TP Phủ Lý;
- UBND phường H,  
TP P, tỉnh Hà Nam;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***(đã ký)***

**Phạm Duy**